

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày: 10-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Bình Hòa

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 257/2024/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh L, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2002 tại tỉnh Cà Mau. Số căn cước công dân: 096202009106; nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng L và bà Thái Hồng M; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt, tạm giam ngày 13/7/2024; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị U, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp N, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/7/2024, Nguyễn Minh L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jasnus biển số 69AF-062.00 chở chị Đoàn Kiều N (vợ L) đi đến nhà bạn của L là anh Nguyễn Ngọc Q ở ấp Đ, xã H, huyện P, tỉnh Bình Dương để chơi.

Khi ở nhà anh Q, L thấy 01 người nam cầm theo túi nylon màu xanh bỏ vào thùng rác công cộng ở ven đường, cách nhà của Q khoảng 30m, L thấy có tờ giấy màu xanh giống tờ tiền rơi ra. Khoảng 10 phút sau, L đi lại gần thùng rác thì không thấy tờ tiền mà người đàn ông làm rơi, L mở túi nylon của người đàn ông đem vứt thấy bên

trong có 04 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, khoảng 10 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng. L nhặt 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng lên xem thấy ở cửa sổ của 04 tờ tiền không có in mờ số 500.000 đồng như những tờ tiền thật loại 500.000 đồng, cả 04 tờ tiền đều nhẵn nhúm, L nghi là tiền giả nhưng vẫn cất vào túi quần. Khoảng 16 giờ cùng ngày, L về phòng trọ và lấy 04 tờ tiền ra kiểm tra thấy có 02 tờ cùng số seri, còn 02 tờ có số seri khác nhau, L biết là tiền giả nhưng tiếp tục cất giấu để đem đi tiêu thụ.

Khoảng 03 giờ ngày 13/7/2024, L lấy 04 tờ tiền giả bỏ trong ví và điều khiển xe mô tô biển số 69AF-062.00 ra ngoài để sử dụng tiền giả mua đồ ăn. Khi L điều khiển xe đến đường Nguyễn Thái B thuộc Tổ 1, Khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phường P tuần tra bắt quả tang, tạm giữ 04 tờ tiền nghi giả mệnh giá 500.000 đồng gồm: 02 tờ có cùng số seri JF 20190968, 01 tờ có số seri QX 21221821, 01 tờ có số seri QX 21221812 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jasnus biển số 69AF-062.00; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng gắn sim số 0396.563.842. Sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 3429/KL-KTHS (TL) ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Bốn (04) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) giống loại polyme, đề “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”, số seri: QX 21221821, QX 21221812, JF 20190968 (02 tờ) là tiền giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô hiệu Yamaha Jasnus biển số 69AF-062.00 là tài sản của bà Lê Thị U (mẹ vợ L); bà U cho L mượn làm phương tiện đi lại, bà U không biết L sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Ngày 11/9/2024, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã trả lại xe cho bà U.

Vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một: 04 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) gồm: 02 tờ có cùng số seri JF 20190968, 01 tờ có số seri QX 21221821, 01 tờ có số seri QX 21221812; 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu vàng.

Tại Cáo trạng số 233/CT-VKSBD-P1 ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Luân để xét xử về tội “Tàng trữ tiền giả”, quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; về vật chứng của vụ án: Đề nghị đưa 04 tờ tiền giả lưu vào hồ sơ vụ án và trả lại điện thoại cho bị cáo Nguyễn Minh L.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Minh L không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Minh L nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng của vụ án, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 12/7/2024, Nguyễn Minh L đã có hành vi nhặt 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, L nghi là tiền giả nhưng vẫn cất giấu; đến khoảng 03 giờ ngày 13/7/2024, L lấy 04 tờ tiền giả bỏ vào ví rồi điều khiển xe mô tô biển số 69AF-062.00 đi mua thức ăn; khi L đi đến đường Nguyễn Thái B thuộc Tổ 1, Khu 9, phường P, thành phố Thủ Dầu Một thì bị lực lượng Công an tuần tra bắt quả tang. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Minh L để xét xử về tội “Tàng trữ tiền giả”, quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết hành vi tàng trữ tiền giả là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân, nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà cụ thể là các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý tiền tệ. Do đó, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có nhân thân xấu, nên đề nghị của Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật. Do bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cần đưa 04 tờ tiền giả để lưu vào hồ sơ vụ án theo quy định. Đối với điện thoại thu giữ của bị cáo, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội “Tàng trữ tiền giả”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh L: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone 6S màu vàng gắn sim, thân vỏ bị trầy nhiều (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 017.25 ngày 30/10/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương).

Yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một chuyển 04 tờ tiền giả thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 017.25 ngày 30/10/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương để đưa vào hồ sơ theo quy định.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Minh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường